

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ- ST

Ngày 01/ 08/ 2024

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA- THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Ngọc Trung.

Bà Hà Thị Yến

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên;

Vào ngày 01 tháng 08 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/06/2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Hà Thanh T – Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Bản Sại, xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

-Bị đơn: Chị Hà Thị D – Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Bản Sại, xã Phú Lệ, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Anh Hà Văn T – Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Bản Sại, xã Phú Lệ, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(Các đương sự, người làm chứng đều vắng mặt có lý do và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 06 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn anh Hà Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Hà Thanh T và chị Hà Thị D xây dựng gia đình với nhau từ năm 1995, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau được bà con hàng xóm, anh em nội ngoại, chính quyền thôn bản và địa phương đều biết rõ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại bản Sại, xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng năm 2023 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Tuy hai bên gia đình đã nhiều lần dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, anh Hà Thanh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung kéo dài cũng chỉ làm khổ nhau. Do đó, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hà Thị D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 03 con chung là: anh Hà Văn Tiến - sinh ngày 27/08/1995; anh Hà Văn Toại - sinh ngày 18/11/1997 và anh Hà Văn Tuất - sinh ngày 18/11/1997. Hiện tại các con đều đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên anh Tùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Hà Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản ý kiến đề ngày 22 tháng 06 năm 2024, Bị đơn chị Hà Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất với phần trình bày về quá trình kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân, mức độ phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1995 đến nay không đăng ký kết hôn. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn với anh T

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 con chung là: anh Hà Văn Tiến - sinh ngày 27/08/1995; anh Hà Văn Toại - sinh ngày 18/11/1997 và anh Hà Văn Tuất - sinh ngày 18/11/1997. Hiện tại các con đều đã đủ 18 tuổi, có cuộc sống riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản và công nợ: Chị Hà Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng anh Hà Thanh T khai: Anh là con trai của Nguyên đơn Hà Thanh T và Bị đơn Hà Thị D. Thực tế bố mẹ anh đã phát sinh mâu thuẫn với nhau từ năm 2023, hiện tại vợ chồng không chung sống với nhau. Mức độ mâu thuẫn của bố mẹ anh đã đến mức nghiêm trọng, không còn có thể duy trì hôn nhân nữa. Anh T xác nhận anh đã nhiều lần trao đổi với mẹ anh là chị D, bản ý kiến của mẹ anh phản ánh đúng thực tế và nguyện vọng của mẹ anh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng chị D không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị D. Anh Tùng và chị Dung chung sống như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn. Đây là trường hợp không được hoà giải theo quy định tại khoản 2 điều 206 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Anh T và chị D đều có nguyện vọng xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị D.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 2 điều 206, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ - QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Tùng và chị D. Về con chung: Các con đều đã thành niên, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Hà Thanh T và chị Hà Thị D xây dựng gia đình với nhau từ năm 1995, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đã có 03 con chung. Do hai

bên có nhiều bất đồng, không hòa hợp được về tính cách và quan điểm sống. Hai bên không khắc phục được mâu thuẫn. Vì vậy, từ năm 2023 hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Việc này đã được Trưởng bản Sại và UBND xã Phú Lệ, huyện Quan Hoá xác nhận. Cả anh T và chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều đồng ý ly hôn. Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Xét thấy, anh T và chị D có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, căn cứ khoản 1 điều 14 Luật hôn nhân và gia đình và hướng dẫn tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ - QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hà Thanh T và chị Hà Thị D.

[2] Về con cái: Quá trình chung sống anh T và chị D có 03 con chung là: anh Hà Văn Tiến - sinh ngày 27/08/1995; anh Hà Văn Toại - sinh ngày 18/11/1997 và anh Hà Văn Tuất - sinh ngày 18/11/1997. Hiện tại các con đều đã đủ 18 tuổi. Anh T và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về tài sản và công nợ: Anh T và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 2 điều 206, khoản 1 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ - QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1/Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hà Thanh T và chị Hà Thị D.

2/Về án phí: Anh Hà Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hoá, theo biên lai số BLTU/23/0006525 ngày 19/6/2024. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh T và chị D. Anh T và chị D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Phú Lệ;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- Lưu HSVA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng